TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2019/HS-PT
Ngày 26 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý;

Ông Đinh Quang Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đình Tr; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2019/HS-ST ngày 27 - 02 - 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- *Bị cáo có kháng cáo*: Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1982 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp Phú S, xã Bắc S, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên Nguyễn Bích Ng và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 117/2019/LCĐKNCT ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Tr:* Bà Trương Thị Ph, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Tr – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số C, đường, Khu phố Y, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Bị cáo Nguyễn Đình Tr có giấy phép lái xe theo quy định, được giao điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-184.XX do ông Đoàn Duy T là chủ sở hữu. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 26/4/2018, Tr điều khiển xe ô tô nêu trên, lưu thông trên đường Ng theo hướng ngã ba V đi C. Khi đến khu vực ngã tư vòng xoay A, thuộc ấp H, xã A, thành phố H, mặt đường trải nhựa phẳng, khu vực trung tâm ngã tư có vòng xuyến giao thông và đầu đường B hướng đi xã H có tiểu đảo. Mặt đường từ vòng xuyến đến tiểu đảo hướng đi xã H rộng 14m10. Phần đường từ tiểu đảo hướng đi xã H đến lề phải đường Bùi Hữu Nghĩa (hướng đi xã H) rộng 15m40. Tính theo hướng Tr lưu thông: Đi thẳng là đường Ng hướng đi C, phía bên phải là đường B hướng đi xã H, bên trái là đường B hướng đi T. Tr điều khiển xe ô tô vào khu vực ngã tư A nhưng không quan sát phía đầu xe bên phải; lúc này, cùng chiều phía trước bên phải xe ô tô do Tr điều khiển có xe mô tô biển số 60B1-374.XX do chị Tô Thị H, sinh năm 1978 điều khiển chở cháu Nguyễn Anh Th, sinh năm 2011 (con gái chị H, ngồi sau) đang lưu thông. Tr điều khiển xe vượt lên, sát bên trái xe mô tô biển số 60B1-374.XX; đồng thời, chuyển hướng sang phải làm xe mô tô biển số 60B1-374.XX và chị H cùng cháu Th té ngã. Chị H văng sang trái, bị bánh thứ hai bên phải xe ô tô do Tr điều khiển cán qua người và chết tại chỗ; cháu Th ngã văng về phía trước bên phải và bị thương ở tay trái.

2. Khám nghiệm hiện trường và Giám định:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, đã thu thập được các dấu vết như sau (tất cả các dấu vết được đo vào mép đường bên phải, theo hướng từ đường Ng rẽ phải sang đường B đi xã H):

- Nạn nhân Tô Thị H chết tư thế nằm ngửa, đầu nằm dưới gầm xe ô tô tải biển số 60C-184.XX, cách phía trước bánh thứ 2 bên phải (tính từ sau ra trước) 00m40 và cách mép đường 08m40, chân hướng ra ngoài về phía lề phải theo hướng ngã tư A đi xã H.

- Xe ôtô tải biển số 60C-184.XX dừng trên đường, đầu xe quay hướng đi xã H, đuôi xe quay hướng cầu A (cầu cũ). Trục bánh xe sau ngoài cùng bên phải cách mép đường 05m50 và cách trụ đèn chiếu sáng T1-160 bên lề phải làm mốc

là 06m60. Trục bánh xe trước bên phải cách mép đường 07m90 và cách điểm gần nhất của tiểu đảo đầu Trạm Thu phí hướng đi xã H là 15m10.

- Xe mô tô biển số 60B1-374.XX ngã nghiêng bên trái trên mặt đường sát bên hông phải xe ô tô tải biển số 60C-184.XX, đầu quay về hướng đi xã H, đuôi xe quay về hướng T, trục bánh trước cách mép đường 04m40, trục bánh sau cách mép đường 04m90 và cách trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô tải biển số 60C-184.XX là 01m70.

- Vết cày của xe mô tô biển số 60B1-374.XX có dạng hình cung dài 03m50, đầu vết cày nằm phía sau bánh xe sau cùng bên phải và dưới gầm của xe ô tô tải biển số 60C-184.XX, đầu vết cày cách mép đường 05m60.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 124/TT/2018 ngày 10-5-2018 của Giám định viên thuộc Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, đã xác định nguyên nhân chết của chị Tô Thị H do đa chấn thương:

- Chấn thương ngực và bụng, gây tổn thương xương ngực, rách da cơ thành ngực, đứt dập thoát các tạng ngực, bụng ra ngoài.

- Chấn thương mặt, gây gãy xương mũi, xương hàm gò má, xương hàm dưới.

- Dập rách cơ vùng bẹn, mông, đùi trái.

Đối với cháu Nguyễn Anh Th bị thương ở tay trái, sau tai nạn, anh Nguyễn Trọng A (chồng chị H) đã đưa cháu Th về quê tại tỉnh Hà Tĩnh chăm sóc và có đơn từ chối giám định thương tật.

3. Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã thu giữ và giao trả: 01 (một) xe mô tô biển số 60B1-374.XX và 01 (một) xe ô tô tải biển số 60C-184.XX cho chủ sở hữu; đồng thời, đã trả cho bị cáo Nguyễn Đình Tr Giấy phép lái xe hạng D số 750129012641 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/01/2016.

4. Dân sự:

Quá trình điều tra, các bên đã giải quyết xong phần trách nhiệm bồi thường dân sự với số tiền 150.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận tiền và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đình Tr.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2019/HS-ST ngày 27 - 02 - 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, đã quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Tr phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt bị cáo Tr 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù; thời hạn tù tính ngày chấp hành hình phạt; hình phạt bổ sung: Cấm Nguyễn Đình Tr hành nghề lái xe ô tô thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Kháng cáo:

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, bị cáo Nguyễn Đình Tr kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt hoặc được hưởng án treo.

7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

8. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Tr do bà Trương Thị Phận trình bày tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt và luôn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Đình Tr được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo điều khiển xe ô tô tải, thiếu chú ý quan sát và chuyển hướng không đảm bảo an toàn, nên đã để xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào chị Tô Thị H đang điều khiển xe mô tô, chở cháu Nguyễn Anh Th lưu thông phía trước bên phải xe ô tô, gây tai nạn giao thông; dẫn đến hậu quả như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 của

Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ; tuy nhiên, việc áp dụng pháp luật còn thiếu điểm a của khoản 1 nêu trên, nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện cùng với chủ xe ô tô bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin "bãi nại" và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có thời gian tham gia quân đội. Các tình tiết nêu trên, được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Trọng A tiếp tục có đơn gửi Tòa án; đề nghị cho bị cáo Tr được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc.

2.3. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo và việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; đồng thời, lái xe thuê là nghề nghiệp và cũng là nguồn sống chính của bị cáo; do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô như cấp sơ thẩm đã quyết định.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố H.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị

quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[5] Đối với phần trình bày của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Tr;

Sửa về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2019/HS-ST ngày 27 - 02 - 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

1. Hình phạt:

1.1 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 26-8-2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng áo treo.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Tr cho Ủy ban nhân dân xã Bắc S, huyện B, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

1.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình Tr.

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 117/2019/LCĐKNCT ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố H;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành